

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày: 28-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hội.

Ông Phan Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liếng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 07 và 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2026/HSST-QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/. Trần Thanh Ớ, sinh ngày 17-10-1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn R, sinh ngày 01-01-1969 (chết) và con bà Trần Thị Bạch B, sinh ngày 01-01-1969 (sống); Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 26/9/1996 (không đăng ký kết hôn); Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 31/10/2019 bị Tòa án Nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/9/2021.

Tạm giữ: Từ ngày 25/12/2025 đến 04/01/2026.

Tạm giam: 04/01/2026 đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. Phạm Minh Q1 (tên gọi khác: K), sinh ngày 17-3-1998 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khóm E, phường H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh ngày 01-01-1975 (sống) và con bà Lê Thị T, sinh ngày 01-01-1975 (sống); Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Tạm giữ: Từ ngày 25/12/2025 đến 04/01/2026.

Tạm giam: 04/01/2026 đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Lê Mạnh T1, sinh ngày 02/9/1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Cao Thiên P, sinh ngày 29/10/1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm S, phường T, tỉnh Đồng Tháp;

2/ Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 26/9/1996 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Võ Văn N, sinh ngày 15/03/2000 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm E, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Nguyễn Quốc C1, sinh ngày 19/9/1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm C, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Nguyễn Đức H, sinh ngày 01/01/1955 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/03/1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm E, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Phạm Văn C, sinh ngày 01/01/1975 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm E, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2025, Trần Thanh O điều khiển xe mô tô biển số 66H1-292.81, loại Exciter màu xanh - bạc - đen chở theo Phạm Minh Q1 từ hướng phường H đi phường A, tỉnh Đồng Tháp để tìm tài sản lấy trộm.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Thanh O và Phạm Minh Q1 đến khóm A, phường A và ghé vào cửa hàng điện thoại của anh Lê Mạnh T1 để chuộc điện thoại. O xuống xe và đi vào quầy điện thoại của anh T1 nhưng không có ai ở trong nhà nên O quay ra ngoài thì thấy Phạm Minh Q1 đang đứng gần xe mô tô biển số 66H1-286.09, loại Future, màu sơn xanh - bạc của anh T1 đang đậu trước nhà, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa, lúc này Q1 ra hiệu *“nháy mắt với O, O hiểu Q1 rủ lấy trộm nên O nháy mắt lại ra hiệu đồng ý cùng với Q1 lấy trộm xe mô tô”*.

O đứng quang sát không thấy có người trông coi nên O dẫn xe mô tô biển số 66H1-292.81 đi ra trước đường chờ Q1 lấy trộm xe; Sau khi Q1 lấy trộm được xe mô tô biển số 66H1-286.09 và điều khiển xe chạy về hướng phường H, O điều khiển xe mô tô chạy theo; sau đó mang xe vừa lấy trộm về nhà của Nguyễn Thị Thảo Q ở đường V thuộc khóm B, phường H, tỉnh Đồng Tháp cất giấu.

Sau đó, O và Q1 mang xe vừa trộm được đem bán cho anh Cao Thiên P, ngụ khóm S, phường T, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 5.000.000 đồng. O lấy 2.700.000 đồng chuộc xe mô tô biển số 67K1-281.80 (do O mượn xe của Q1 đi cầm trước đó cho ông Nguyễn Đức H ngụ khóm A, phường H, tỉnh Đồng Tháp) và lấy 1.000.000 đồng chuộc điện thoại của Nguyễn Thị Thảo Q tại tiệm C2 (do Nguyễn Quốc C1 ngụ khóm A, phường H làm chủ), số tiền còn lại 1.300.000 đồng O tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị mất trộm tài sản, anh Lê Mạnh T1 đến Công an phường A, tỉnh Đồng Tháp trình báo sự việc bị mất trộm xe mô tô.

- Tại bản kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số: 05/KL-HĐĐG ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường A, tỉnh Đồng Tháp kết luận:

“Xe mô tô; nhãn hiệu Honda; Loại Future; Màu sơn: Xanh-bạc; Số máy: JC76E0300203; Số khung: 763XJZ000123; Xe đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị là 15.000.000 đồng”.

- Tại bản kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số: 07/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường A, tỉnh Đồng Tháp kết luận:

“Biển số kiểm soát: 66H1-286.09 (không thu hồi được) tại thời điểm định giá là không đủ cơ sở định giá” .

Xét thấy hành vi có dấu hiệu tội phạm nên Công an phường A chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda; loại Future; màu sơn: xanh - bạc; số máy: JC76E0300203; số khung: 763XJZ000123; xe không gắn biển số, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020736. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Mạnh T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T1.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-292.81, nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: EXCTTER; màu sơn: X-Bạc-Đen; số khung: 0610HY452293; số máy: G3D4E473412, đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thảo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Thảo Q là phù hợp quy định của pháp luật;

+ 01 (một) cái áo thun màu đen, phía trước có in chữ Tommy hilfiger (màu trắng) và một hình in màu trắng đỏ chữ “TOM” và một hình in màu trắng đỏ chữ “MY” và 01 (một) cái áo thun tay dài (loại áo khoác tròng cổ) màu đen, phía trước ngực áo có thiêu dòng chữ "CALSTATE 1849" và hình mặt gấu, màu vàng. Đây là tài sản hợp pháp của Trần Thanh Ơ, Phạm Minh Q1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Ơ và Q1 là phù hợp quy định của pháp;

+ Đối với 01 (một) biển xe số 66H1-286.09, Phạm Minh Q1 ném bỏ xuống sông. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKSKV12 ngày 26-02-2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Trần Thanh Ơ; Phạm Minh Q1 đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trần Thanh Ơ; Phạm Minh Q1 thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Thanh Ơ; Phạm Minh Q1 đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thanh Ơ; Phạm Minh Q1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh Ơ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Phạm Minh Q1 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Đối với việc Cao Thiên P mua xe mô tô do Trần Thanh Ơ và Phạm Minh Q1 thực hiện hành vi trộm cắp mà có. Qua điều tra P không biết xe mô tô do Ơ và Q1 bán là tài sản do trộm cắp mà có; P không bàn bạc, không trao đổi hoặc thỏa thuận gì về việc Ơ và Q1 trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và không đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với Nguyễn Thị Thảo Q là người quản lý, sử dụng xe mô tô biển số: 66H1-292.81. Việc Trần Thanh Ơ lấy xe (Q và Trần Thanh Ơ sống chung với nhau như vợ chồng) đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trong lúc Thảo Q đang ngủ nên không biết việc Trần Thanh Ơ lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong lúc dọn dẹp nhà có kêu bị cáo Phạm Minh Q1 đi bỏ túi rác trong đó có biển số xe: 66H1-286.09 tuy nhiên Q không biết biển số xe này do bị cáo Trần Thanh Ơ trộm cắp mà có không xem xét xử lý Q về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và không đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu gì và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Buộc ông Nguyễn Đức H nộp vào ngân sách nhà nước 2.700.000 đồng; anh Nguyễn Quốc C1 nộp vào ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng do số tiền này các bị cáo Trần Thanh Ơ, Phạm Minh Q1 thực hiện hành vi phạm tội mà có.

+ Buộc bị cáo Trần Thanh Ơ nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

+ Do ông Nguyễn Đức H không yêu cầu bị cáo Ơ trả lại số tiền 2.700.000 đồng và anh Nguyễn Quốc C1 không yêu cầu bị cáo Ơ trả lại số tiền 1.000.000 đồng, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-292.81, nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: EXCTTER; màu sơn: X-Bạc-Đen; số khung: 0610HY452293; số máy: G3D4E473412, đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thảo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Thảo Q là phù hợp quy định của pháp luật;

- Đối với 01 (một) cái áo thun màu đen, phía trước có in chữ Tommy hilfiger (màu trắng) và một hình in màu trắng đỏ chữ “TOM” và một hình in màu trắng đỏ chữ “MY” và 01 (một) cái áo thun tay dài (loại áo khoác trông cổ) màu đen, phía trước ngực áo có thiêu dòng chữ "CALSTATE 1849" và hình mặt gấu, màu vàng. Đây là tài sản hợp pháp của Trần Thanh Ơ, Phạm Minh Q1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Ơ và Q1 là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Thanh Ơ; Phạm Minh Q1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Bị hại Lê Mạnh T1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cao Thiên P, Võ Văn N, Nguyễn Quốc C1, Nguyễn Đức H và người làm chứng Nguyễn Thành L vắng mặt, nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thanh Ơ; Phạm Minh Q1 phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các người làm chứng; kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận vào ngày 25-12-2025 các bị cáo Trần Thanh Ơ; Phạm Minh Q1 có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại gồm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn: xanh-bạc, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Thanh Ơ; Phạm Minh Q1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn, cùng thực hiện một tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm”.

Các bị cáo là người trên 18 tuổi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân:

Bị cáo Q1 có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Ơ có nhân thân không tốt: Ngày 31/10/2019 bị Tòa án Nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/9/2021.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thanh Ơ; Phạm Minh Q1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu gì và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-292.81, nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: EXCTTER; màu sơn: X-Bạc-Đen; số khung: 0610HY452293; số máy: G3D4E473412, đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thảo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Q là phù hợp quy định của pháp luật;

- Đối với 01 (một) cái áo thun màu đen, phía trước có in chữ Tommy hilfiger (màu trắng) và một hình in màu trắng đỏ chữ “TOM” và một hình in màu trắng đỏ chữ “MY” và 01 (một) cái áo thun tay dài (loại áo khoác trông cổ) màu đen, phía trước ngực áo có thiêu dòng chữ "CALSTATE 1849" và hình mặt gấu, màu vàng. Đây là tài sản hợp pháp của Trần Thanh Ơ, Phạm Minh Q1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Ơ và Q1 là phù hợp quy định của pháp luật.

- Về biện pháp tư pháp:

- + Buộc ông Nguyễn Đức H nộp vào ngân sách nhà nước 2.700.000 đồng; anh Nguyễn Quốc C1 nộp vào ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng do số tiền này các bị cáo Trần Thanh Ơ, Phạm Minh Q1 thực hiện hành vi phạm tội mà có.

- + Buộc bị cáo Trần Thanh Ơ nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

- + Do ông Nguyễn Đức H không yêu cầu bị cáo Ơ trả lại số tiền 2.700.000 đồng và anh Nguyễn Quốc C1 không yêu cầu bị cáo Ơ trả lại số tiền 1.000.000 đồng, nên không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thanh Ở; Phạm Minh Q1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Ở; Phạm Minh Q1 đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Ở 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25-12-2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25-12-2025.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thảo Q: 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-292.81, nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: EXCTTER; màu sơn: X-Bạc-Đen; số khung: 0610HY452293; số máy: G3D4E473412, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Thanh Ở 01 (một) cái áo thun màu đen, phía trước có in chữ Tommy hilfiger (màu trắng) và một hình in màu trắng đỏ chữ “TOM” và một hình in màu trắng đỏ chữ “MY”

- Trả lại cho Phạm Minh Q1 01 (một) cái áo thun tay dài (loại áo khoác trông cổ) màu đen, phía trước ngực áo có thiêu dòng chữ "CALSTATE 1849" và hình mặt gấu, màu vàng.

(Các vật chứng trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27-02-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Đồng Tháp).

3. Về biện pháp tư pháp:

- +Buộc ông Nguyễn Đức H nộp vào ngân sách nhà nước 2.700.000 đồng;
- + Buộc anh Nguyễn Quốc C1 nộp vào ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng.
- + Buộc bị cáo Trần Thanh Ở nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thanh O; Phạm Minh Q1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-04-2026). Bị hại; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND tỉnh Đồng Tháp.
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp.
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp.
- Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đồng Tháp.
- THADS tỉnh Đồng Tháp.
- UBND phường An Bình và phường Hồng Ngự.
- Công an phường An Bình và phường Hồng Ngự.
- Bị cáo; bị hại.
- Người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung